

B TÀI CHÍNH
H I NG THI NĂNG NG CH KTVHQ N M 2013

K T QU THI NĂNG NG CH KI M TRA VIÊN H I QUAN 2013

STT	H và tên		Ngày tháng n m sinh		Ch c v	C quan, n v ang làm vi c	SBD	i m thi các môn thi				T ng i m	Ghi chú
			Nam	N				Tin h c	Ngo i ng	Ki n th c chung	Nghi p v vi t		
1	2		3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	Ph m V n	Ái	10/10/1975		Ki m tra	C c TCBL	KTVHQ 001	92	63	61	70	131	
2	Bùi Th Kim	Anh		22/9/1980	Ki m tra	C c HQ.TPHCM	KTVHQ 002	92	60	72	80	152	
3	inh Th Hí n	Anh		10/11/1981	Ki m tra	C c HQ Bà R a - V ng	KTVHQ 003	92	62	79	90	169	
4	Tu n	Anh	1/3/1971		Ki m tra	C c HQ Qu ng Ninh	KTVHQ 004	72	69	50	90	140	
5	Lê Xuân	Anh	1983		Ki m tra	C c HQ Bình D ng	KTVHQ 005	92	79	75	92,5	167,5	
6	Nguy n Hoàng	Anh	04/11/1969		Ki m tra	C c HQ.TPHCM	KTVHQ 006	68	60	77	85	162	
7	Nguy n Hoàng	Anh	30/5/1978		Ki m tra	C c TCBL	KTVHQ 007	68	50	50	90	140	
8	Nguy n Th Nguy t	Anh		2/3/1974	Ki m tra	C c HQ Ngh An	KTVHQ 008	88	62	56	95	151	
9	Tr n Th Thu	Anh		19/11/1978	Phó i	C c HQ Hà N i	KTVHQ 009	80	71	59	70	129	
10	Ngô V n	Ba	29/01/1966		Nhân viên	C c HQ.TPHCM	KTVHQ 010	80	58	67	88	155	
11	Lê S	Bình	17/1/1969		Ki m tra	C c HQ Qu ng Ninh	KTVHQ 011	80	59	54	95	149	
12	Nguy n Qu c	Bình	25/5/1962		Nhân viên	C c HQ.TPHCM	KTVHQ 012	68	54	21	93	114	
13	Nguy n V n	B ng	1/12/1968		Ki m tra	C c HQ.TPHCM	KTVHQ 013	84	58	63	90	153	
14	Vi Minh	C nh	12/5/1974		Ki m tra	C c HQ L ng S n	KTVHQ 014	88	Mi n	64	95	159	
15	ng Th H ng	Cúc		22/4/1985	Ki m tra	C c HQ L ng S n	KTVHQ 015	80	Mi n	75	97	172	
16	Tr n Qu c	C	30/8/1969		Phó i	C c HQ Hà T nh	KTVHQ 016	80	60	32	92,5	124,5	
17	Nguy n Chí	C ng	22/12/1970		Nhân viên	C c H i quan TP H i	KTVHQ 017	96	57	66	95	161	
18	Nguy n M nh	C ng	14/10/1971		Ki m tra	C c H i quan TP H i	KTVHQ 018	80	69	73	90	163	
19	Nguy n V n	C ng	11/9/1966		i tr ng	C c HQ Khánh Hòa	KTVHQ 019	80	69	76	97,5	173,5	
20	Tr n H i	Châu	17/7/1976		Phó T	C c HQ Ngh An	KTVHQ 020	84	81	73,5	97,5	171	

21	Tr n Minh	Chi		1982	Ki m tra	Ban Qu n lý r i ro H i	KTVHQ 021	92	66	81	95	176	
22	Nguy n Minh	Chi n	19/5/1965		Phó Chi	C c HQ Kiên Giang	KTVHQ 022	80	59	22	87	109	
23	Tr n Qu c	Chi n	07/3/73		Phó i	C c HQ Cà Mau	KTVHQ 023	72	65	79	94	173	
24	V c	Chi n	20/10/1981		Nhân viên	C c HQ.TPHCM	KTVHQ 024	84	59	74	80	154	
25	Phan H u	Chu n	05/4/1977		Ki m tra	C c HQ Cao B ng	KTVHQ 025	64	Mi n	80	80	160	
26	Tr n Th	Di u		14/3/1968	Phó Chi	C c HQ An Giang	KTVHQ 026	80	Mi n	74	97	171	
27	Ph m Vi t	Du n	5/7/1973		Phó Chi	C c HQ i n Biên	KTVHQ 027	80	72	80	95	175	
28	Tr ng Minh	Du	01/4/1964		Ki m tra	C c HQ Khánh Hòa	KTVHQ 028	76	71	58	95	153	
29	D ng Th	Dung		05/05/1979	Nhân viên	C c HQ Hà Giang	KTVHQ 029	88	Mi n	84	92,5	176,5	
30	oàn Th Ph ng	Dung	2/4/1986		Ki m tra	C c H i quan TP H i	KTVHQ 030	92	73	76	95	171	
31	Hà Th Lê	Dung		18/01/1985	Ki m tra	C c HQ Hà N i	KTVHQ 031	96	67	84	90	174	
32	Nguy n Th Ph ng	Dung	20/4/1975	20/4/1975	Ki m tra	C c TCBL	KTVHQ 032	88	68	80	97,5	177,5	
33	Mai Anh	D ng	22/2/1976		Nhân viên	C c H i quan TP H i	KTVHQ 033	72	64	83	97,5	180,5	
34	Nguy n Hùng	D ng	10/6/1972		P. i	C c HQ Bà R a - V ng	KTVHQ 034	96	66	89	85	174	
35	Nguy n Vi t	D ng	20/10/1962		Nhân viên	C c HQ.TPHCM	KTVHQ 035	84	67	31	70	101	
36	Phan ng	D ng	15/5/1975		Ki m tra	C c TCBL	KTVHQ 036	92	Mi n	80	90	170	
37	V c	D ng	25/12/1965		Ki m tra	C c HQ.TPHCM	KTVHQ 037	72	70	83	90	173	
38	Nguy n V	Duy	04/09/1983		Ki m tra	C c HQ.TPHCM	KTVHQ 038	Mi n	Mi n	78	97	175	
39	V c	Duy	23/7/1984		Ki m tra	C c H i quan TP H i	KTVHQ 039	Mi n	Mi n	63	97,5	160,5	
40	T ng Ti n	D ng	6/2/1974		i tr ng	C c HQ Bà R a - V ng	KTVHQ 040	92	Mi n	81	87	168	
41	Lê V n	i p	02/02/1976		Ki m tra	C c TCBL	KTVHQ 041	76	74	50	97,5	147,5	
42	Ph m V n	nh	23/3/1985		Ki m tra	C c H i quan TP H i	KTVHQ 042	Mi n	61	80	97,5	177,5	
43	Tr nh H ng	nh	3/5/1968		Ki m tra	C c HQ Lào Cai	KTVHQ 043	92	Mi n	83	97,5	180,5	
44	Hoàng V n	oàn	17/8/1977		Phó i	C c HQ L ng S n	KTVHQ 044	76	Mi n	58	97,5	155,5	
45	V Xuân	ng	28/5/1981		Nhân viên	C c HQ.TPHCM	KTVHQ 045	88	63	67	97,5	164,5	
46	Nguy n ình	c	19/4/1961		Ki m tra	C c HQ Qu ng Ninh	KTVHQ 046	80	60	30	97,5	127,5	
47	Nguy n Thành	c	22/05/1964		Ki m tra	C c HQ.TPHCM	KTVHQ 047					0	
48	V Th	G m		13/06/1978	Ki m tra	C c HQ Hà N i	KTVHQ 048	80	65	73	97,5	97,5	
49	V Ng c	Giang	06/11/1974		Ki m tra	C c HQ L ng S n	KTVHQ 049	72	59	54	97,5	151,5	
50	Nguy n Thanh	Giòng	25/12/1965		i tr ng	C c HQ An Giang	KTVHQ 050	72	Mi n	77	97,5	174,5	

51	ng Ph m	Hà	24/8/1982		Ki m tra	C c H i quan TP H i	KTVHQ 051	Mi n	Mi n	81	97	178	
52	Lê Thúy	Hà		21/4/1983	Ki m tra	C c HQ Qu ng Ninh	KTVHQ 052	Mi n	61	80	97,5	177,5	
53	Nguy n V n	Hà	15/01/1969		i tr ng	C c HQ Tây Ninh	KTVHQ 053	88	72	79	75	154	
54	Tr n Huy	Hà	20/6/1981		Ki m tra	V Tài v - Qu n tr	KTVHQ 054	Mi n	79	88	95	183	
55	ng Nam	H i	18/8/1970		Nhân viên	C c HQ.TPHCM	KTVHQ 055	80	57	60	52	112	
56	Mai S n	H i	15/2/1978		Ki m tra	C c HQ Bà R a - V ng	KTVHQ 056	80	59	63	97	160	
57	Ph m c	H i	10/3/1985		Ki m tra	C c H i quan TP H i	KTVHQ 057	Mi n	Mi n	83	95	178	
58	Tri u Quang	H i	20/2/1975		Ki m tra	C c HQ ng Nai	KTVHQ 058	96	51	50	95	145	
59	V H ng	H i	18/11/1977		Phó T	C c HQ Ngh An	KTVHQ 059	80	73	77	97,5	174,5	
60	Lê Thúy	H nh		6/11/1972	Nhân viên	C c HQ.TPHCM	KTVHQ 060	80	83	51	85	136	
61	Nguy n Th Ph ng	H ng	22/1/1984		Ki m tra	C c H i quan TP H i	KTVHQ 061	Mi n	79	55	97	152	
62	Nguy n Vi t	Hi n	22/11/1977		Ki m tra	C c HQ.TPHCM	KTVHQ 062	76	70	73	55	128	
63	Tr n Ng c	Hi n	27/3/1964		Nhân viên	C c HQ ng Nai	KTVHQ 063	76	53	39	73	112	
64	Tr n H u	Hi p	1/2/1961		Nhân viên	C c HQ.TPHCM	KTVHQ 064	76	57	30	70	100	
65	Lâm Trung	Hi u	28/03/1980		Nhân viên	C c HQ ng Nai	KTVHQ 065	92	61	61	70	131	
66	Ngô Trung	Hi u	10/05/1966		Nhân viên	C c HQ.TPHCM	KTVHQ 066	84	56	69	77	146	
67	Nguy n Hoàng	Hoa	15/1/1962		Phó T	C c HQ Ngh An	KTVHQ 067	72	67	59	97	156	
68	V Th Kim	Hoa		15/10/1974	Ki m tra	C c HQ Hà N i	KTVHQ 068	80	58	56	84	140	
69	c	Hòa	17/4/1966		Ki m tra	C c HQ ng Tháp	KTVHQ 069	80	61	73	75	148	
70	Khát Thi n	Hòa	26/10/1968		Phó i	C c HQ Tây Ninh	KTVHQ 070	80	Mi n	64	90	154	
71	Nguy n Vân	Hoàng	15/11/1981		Nhân viên	C c HQ Hà N i	KTVHQ 071	84	60	55	65	120	
72	Tr n ình	Hoàng	20/3/1970		Ki m tra	C c HQ Qu ng Ninh	KTVHQ 072	64	63	32	95	127	
73	Nông Quang	H p	02/12/1973		Ki m tra	C c HQ Cao B ng	KTVHQ 073	88	Mi n	66	80	146	
74	Nguy n Thanh	Hu n	7/3/1963		Phó Chi	C c HQ t nh k L k	KTVHQ 074	72	Mi n	68	95	163	
75	ng Vi t	Hùng	20/10/1978		Ki m tra	C c KTSTQ	KTVHQ 075	Mi n	Mi n	60	85	145	
76	Lê M nh	Hùng	11/7/1974		Ki m tra	C c HQ Qu ng Ninh	KTVHQ 076	92	62	71	90	161	
77	Ph m Minh	Hùng	24/02/1976		Phó Chi	C c HQ i n Biên	KTVHQ 077	88	62	50	85	135	
78	Phan V n	Hùng	8/7/1968		Ki m tra	C c HQ.TPHCM	KTVHQ 078	80	53	50	90	140	
79	Ngô Qu c	Huy	20/3/1977		Ki m tra	C c TCBL	KTVHQ 079	80	55	59	97	156	
80	Ph m Quang	Huy	6/01/1977		Ki m tra	C c HQ Hà T nh	KTVHQ 080	Mi n	57	50	70	120	

81	Nguyễn Xuân	Huỳnh	3/9/1978		Phó i	C c HQ Lào Cai	KTVHQ 081	92	Mi n	67	95	162	
82	Ph m V n	Huỳnh	04/02/1979		Ki m tra	C c TCBL	KTVHQ 082	88	64	56	90	146	
83	ào Duy	H ng	3/6/1966		Ki m tra	C c HQ Qu ng Ninh	KTVHQ 083	76	50	50	90	140	
84	L i Thanh	H ng	19/8/1984		Ki m tra	C c HQ Hà N i	KTVHQ 084	Mi n	59	85	70	155	
85	Mai Th	H ng	19/11/1985		Ki m tra	C c HQ Hà N i	KTVHQ 085	Mi n	64	81	88	161	
86	Lý Th	H ng		13/12/1982	Ki m tra	C c HQ L ng S n	KTVHQ 086	92	Mi n	60	70	130	
87	Hoàng V n	Khái	20/9/1964		Ki m tra	C c HQ L ng S n	KTVHQ 087	84	Mi n	50	85	135	
88	Nguyễn Th	Khanh		1/6/1973	Ki m tra	C c HQ Qu ng Ninh	KTVHQ 088	72	66	69	90	159	
89	Nguyễn V n	Khiêm	28/2/1985		Ki m tra	C c H i quan TP H i	KTVHQ 089	92	50	83	90	173	
90	V Ng c	Khiêm	06/11/1967		Ki m tra	C c TCBL	KTVHQ 090	80	Mi n	71,5	71	142,5	
91	Phan D ng	Khoa	16/4/1958		Nhân viên	C c HQ Hà N i	KTVHQ 091	76	Mi n	41	70	111	
92	Hoàng ình	Kh ng	6/2/1973		Nhân viên	C c HQ ng Nai	KTVHQ 092	92	60	52	50	102	
93	Hoàng Th Mai	Lan		18/8/1985	Ki m tra	C c HQ Th a Thiên	KTVHQ 093	92	Mi n	76	93	169	
94	Nguyễn Th Ph ng	Lan		1/1/1965	Ki m tra	C c HQ.TPHCM	KTVHQ 094	92	61	84	88	172	
95	L	Lâm	13/2/1984		P. i	C c HQ Bà R a - V ng	KTVHQ 095	88	69	75	96	171	
96	L u H ng	Lâm	18/8/1972		Phó i	C c HQ Ngh An	KTVHQ 096	96	72	65	98	163	
97	Nguyễn Thanh	Lâm	14/3/77		Phó i	C c HQ Cà Mau	KTVHQ 097	88	79	73	97	170	
98	Ph m Thanh	Lân	15/10/1982		Ki m tra	C c HQ.TPHCM	KTVHQ 098	Mi n	71	85	97	182	
99	Tr n Th Tuy t	Lê		1983	Ki m tra	C c HQ Bình D ng	KTVHQ 099	96	77	85	97	182	
100	Lê Thanh	Liên		27/10/1980	Ki m tra	C c HQ Hà N i	KTVHQ 100	Mi n	65	71	98	169	
101	Tr n V n	Li t	09/12/1973		Phó i	C c HQ C n Th	KTVHQ 101	92	62	77	98	175	
102	Nguyễn Ng c	Li u	12/10/1979		Nhân viên	C c TCBL	KTVHQ 102	76	59	58	97,5	155,5	
103	ng Th Ph ng	Linh		24/4/1981	Ki m tra	C c HQ Long An	KTVHQ 103	88	60	76	97	173	
104	Nguyễn Th Thu	Linh		03/02/1985	Ki m tra	C c HQ Hà N i	KTVHQ 104	92	66	69	98	167	
105	Tr n Th M	Linh		07/04/1988	Ki m tra	C c HQ.TPHCM	KTVHQ 105	88	60	76	97	173	
106	Hoàng Thanh	Long	09/05/1984		Ki m tra	C c HQ Qu ng Nam	KTVHQ 106	96	65	61	95	156	
107	Ph m c	Long	10/6/1976		Ki m tra	C c TCBL	KTVHQ 107	84	57	74	97,5	171,5	
108	Tr n Lê B o	Long	12/9/1985		Ki m tra	C c HQ.TPHCM	KTVHQ 108	Mi n	64	85	97,5	182,5	
109	Tr ng Bình	L c	02/02/1986		Ki m tra	C c HQ.TPHCM	KTVHQ 109	100	61	50	97	147	
110	B Xuân	L i	04/12/1962		Ki m tra	C c HQ L ng S n	KTVHQ 110	76	Mi n	74	97,5	171,5	

111	Ph c	L i	13/07/1965		i tr ng	C c HQ Tây Ninh	KTVHQ 111	92	Mi n	64	87	151	
112	Nguy n Th	L a		21/10/1969	Ki m tra	C c HQ i n Biên	KTVHQ 112	84	53	54	97,5	151,5	
113	Phùng Ng c	L ng	15/9/1970		Ki m tra	C c TCBL	KTVHQ 113	72	Mi n	80	97,5	177,5	
114	Tr n Công	Lý	06/06/1966		Ki m tra	C c HQ.TPHCM	KTVHQ 114	84	54	80	97,5	177,5	
115	Chu Quang	M nh	06/3/1978		Ki m tra	C c HQ.TPHCM	KTVHQ 115	88	65	67	97,5	164,5	
116	V ng V n	M nh	13/11/1970		Ki m tra	C c HQ Qu ng Ninh	KTVHQ 116	76	64	54	97	151	
117	Lê Th	Minh		6/7/1971	Ki m tra	C c HQ Qu ng Ninh	KTVHQ 117	88	61	83	97	180	
118	Nguy n c	Minh	12/1/1980		Ki m tra	C c HQ.TPHCM	KTVHQ 118	Mi n	64	83	97,5	180,5	
119	Ph m Xuân	Nam	06/10/1970		Nhân viên	C c HQ i n Biên	KTVHQ 119	92	Mi n	78	95	173	
120	Phan Nh t	Nam	1980		Ki m tra	C c HQ Bình D ng	KTVHQ 120	92	67	78	80	158	
121	Nguy n Th Thu	Nga		9/11/1984	Ki m tra	C c HQ Hà N i	KTVHQ 121	Mi n	66	85	97,5	182,5	
122	T ng Th Thanh	Nga	17/12/1985		Ki m tra	C c H i quan TP H i	KTVHQ 122	Mi n	66	81	97,5	178,5	
123	ào Hoàng	Ngân	22/8/1973		Phó T	C c HQ An Giang	KTVHQ 123	84	60	73	95	168	
124	H Minh	Ngh a	20/11/1968		i tr ng	C c HQ An Giang	KTVHQ 124	80	57	54	97	151	
125	Nguy n	Ng c	08/4/1964		Nhân viên	C c HQ.TPHCM	KTVHQ 125	76	59	73	98	171	
126	Nguy n Minh	Ng c	22/5/1970		Ki m tra	C c HQ L ng S n	KTVHQ 126	60	Mi n	55	97,5	152,5	
127	Nguy n V n	Ng c	24/02/1979		Nhân viên	C c HQ Hà N i	KTVHQ 127	52	62	30	40	70	
128	Ph m H u	Ng c	09/02/1967		Ki m tra	C c HQ ng Tháp	KTVHQ 128	56	Mi n	83	97	180	
129	Tr n Thúc	Nguyên	26/7/1964		Ki m tra	C c HQ.TPHCM	KTVHQ 129	60	73	50	89	139	
130	V ng Cao	Nguyên	1981		Ki m tra	C c HQ Bình D ng	KTVHQ 130	96	74	56	85	141	
131	Ph m Th Minh	Nguy t		7/9/1961	Ki m tra	C c HQ Tp. à N ng	KTVHQ 131	80	Mi n	59	97	156	
132	Nguy n Thành	Nhân	24/6/1972		Nhân viên	C c HQ.TPHCM	KTVHQ 132	64	55	50	85	135	
133	Ph m Trung	Nhân	01/04/1972		Ki m tra	C c HQ ng Tháp	KTVHQ 133	76	64	72	97	169	
134	Phan Ý	Nh	1960		Ki m tra	C c HQ ng Tháp	KTVHQ 134	64	61	73	68	141	
135	V Th Bích	Nhung		27/3/1980	Ki m tra	C c H i quan TP H i	KTVHQ 135	Mi n	69	63	97,5	160,5	
136	Phan Th Ki u	Oanh		22/12/1976	Ki m tra	C c HQ t nh k L k	KTVHQ 136	52	Mi n	83	81,5	164,5	
137	Nguy n Thanh	Phong	01/01/1964		Nhân viên	C c HQ.TPHCM	KTVHQ 137	96	68	60	80	140	
138	Ph m V n	Phòng	30/10/1965		Ki m tra	C c HQ Qu ng Ninh	KTVHQ 138	68	75	25	95	120	
139	Nguy n Quang	Phú	04/12/1975		Ki m tra	C c TCBL	KTVHQ 139	68	54	79	88	167	
140	Cao V n	Phúc	09/8/1974		Ki m tra	C c TCBL	KTVHQ 140	84	57	80	95	175	

141	H Cao	Ph ng	20/9/1974		Ki m tra	C c HQ Long An	KTVHQ 141	92	61	75	80	155	
142	ng Th Minh	Ph ng		8/5/1966	Ki m tra	C c HQ An Giang	KTVHQ 142	76	59	82	90	172	
143	Tr n Th	Ph ng		24/11/1983	Ki m tra	C c H i quan TP H i	KTVHQ 143	Mi n	Mi n	81	97,5	178,5	
144	H Ng c	Quang	17/5/1964		Ki m tra	C c H i quan t nh	KTVHQ 144					0	
145	H Thanh	Qu ng	12/11/1968		Ki m tra	C c HQ.TPHCM	KTVHQ 145	80	74	85	95	180	
146	H V n	Quân	10/10/1975		Ki m tra	C c TCBL	KTVHQ 146	60	76	57	95	152	
147	Nguy n V n	Quy	26/12/1958		Nhân viên	C c HQ.TPHCM	KTVHQ 147	60	Mi n	72	80	152	
148	Tr n	SoNy	17/4/1975		Ki m tra	C c HQ Kiên Giang	KTVHQ 148	88	64	59	67	126	
149	Nguy n V n	S n	06/09/1965		Ki m tra	C c HQ L ng S n	KTVHQ 149	52	50	36	70	106	
150	Ph m Minh	S n	7/8/1967		Nhân viên	C c HQ.TPHCM	KTVHQ 150	88	Mi n	65	97	162	
151	Nguy n V n	Tài	10/06/1965		Ki m tra	C c HQ.TPHCM	KTVHQ 151					0	
152	Lê V n	Tám	8/5/1976		Ki m tra	C c HQ Qu ng Ninh	KTVHQ 152	60	64	80	85	165	
153	V Xuân	T ng	02/01/1962		Ki m tra	C c HQ Khánh Hòa	KTVHQ 153	76	62	59	97,5	156,5	
154	Ph m Ng c	Tâm	16/11/1968		Ki m tra	C c H i quan TP H i	KTVHQ 154	80	71	80	97,5	177,5	
155	Tr n Th	Tâm		16/10/1986	Ki m tra	C c HQ.TPHCM	KTVHQ 155	88	59	77	97,5	174,5	
156	Hu nh Minh	Tân	1/12/1970		Nhân viên	C c HQ ng Nai	KTVHQ 156	64	58	50	97,5	147,5	
157	Nguy n V n	Tân	07/9/1971		Ki m tra	C c HQ Hà N i	KTVHQ 157	52	52	77	70	147	
158	Tr n V n	Tân	27/11/1975		Nhân viên	C c TCBL	KTVHQ 158	80	63	82	68	150	
159	B V n	Ti n	22/8/1966		i tr ng	C c HQ L ng S n	KTVHQ 159	88	Mi n	85	72	157	
160	Bùi Minh	Ti n	16/12/1968		Nhân viên	C c HQ.TPHCM	KTVHQ 160	88	60	77	90	167	
161	Nguy n Thanh	T nh	8/10/1975		Phó T	C c HQ Ngh An	KTVHQ 161	84	50	56	80	136	
162	Lê V n	T c	01/12/1968		Nhân viên	C c HQ Qu ng Nam	KTVHQ 162	88	51	59	72	131	
163	V Ng c	T i	16/10/1976		Ki m tra	C c HQ.TPHCM	KTVHQ 163	Mi n	52	70	70	140	
164	Ngô Ng c	Tu n	22/5/1984		Ki m tra	C c HQ Hà N i	KTVHQ 164	Mi n	54	82	97	179	
165	Nguy n Qu c	Tu n	19/10/1974		Ki m tra	C c HQ L ng S n	KTVHQ 165	68	50	57	78	135	
166	Phan Hoàng Thanh	Tu n	22/11/1981		Nhân viên	C c HQ.TPHCM	KTVHQ 166	84	54	86	75	161	
167	Tr ng Anh	Tu n	28/8/1974		Ki m tra	C c HQ Qu ng Ninh	KTVHQ 167	Mi n	69	83	97	180	
168	Nguy n c	Tu	7/12/1985		Ki m tra	C c HQ Qu ng Ninh	KTVHQ 168	Mi n	64	81	97	178	
169	Cao Vi t	Tùng	1980		Ki m tra	C c HQ Bình D ng	KTVHQ 169	92	74	81	83	164	
170	Hu nh Thanh	Tùng	30/1/1973		Ki m tra	C c HQ ng Nai	KTVHQ 170	84	64	50	68	118	

171	Lâm Văn	Tùng	16/9/1969		Kiểm tra	C c HQ Kiên Giang	KTVHQ 171	92	60	51	80	131	
172	Trần Thanh	Tùng	27/9/1985		Kiểm tra	C c HQ Bà Rịa - Vũng	KTVHQ 172	88	62	96	71	167	
173	Trần Thanh	Tùng	14/11/1983		Kiểm tra	C c HQ Bà Rịa - Vũng	KTVHQ 173	84	60	81	75	156	
174	Trần Anh	Tuyên	23/4/1961		Kiểm tra	C c TCBL	KTVHQ 174	84	50	77	71	148	
175	Trần Danh	Tuyên	23/8/1963		Nhân viên	C c HQ Vũng Nai	KTVHQ 175	84	56	35	70	105	
176	Đình Nam	Thái	25/01/1982		Kiểm tra	C c HQ Hà Nội	KTVHQ 176	Miền	55	60	75	135	
177	Hoàng Chí	Thanh	22/9/1970		Phó	C c HQ Lào Cai	KTVHQ 177	76	Miền	50	60	110	
178	Nguyễn Hoàng	Thanh	3/11/1977		Phó T	C c HQ Nghệ An	KTVHQ 178	72	61	72	97,5	169,5	
179	H Văn	Thành	10/10/1967		Nhân viên	C c HQ Vũng Tháp	KTVHQ 179	92	60	75	70	145	
180	Nguyễn Trung	Thành	4/9/1983		Kiểm tra	C c HQ Bà Rịa - Vũng	KTVHQ 180	88	60	74	78	152	
181	Nguyễn Thị Bích	Thị		1982	Kiểm tra	C c HQ Bình Định	KTVHQ 181	92	65	79	75	154	
182	Nguyễn Văn	Thị	30/8/1961		Kiểm tra	C c HQ Vũng Tháp	KTVHQ 182	84	57	81	70	151	
183	Nguyễn Phương	Thị	1983		Kiểm tra	C c HQ Bình Định	KTVHQ 183	100	64	84	73	157	
184	Nguyễn Văn	Thị	7/8/1976		Kiểm tra	C c TCBL	KTVHQ 184	80	55	82	65	147	
185	Phạm Văn	Thị	21/02/1975		Kiểm tra	C c TCBL	KTVHQ 185	80	56	67	66	133	
186	Nguyễn Văn	Thị	03/10/1966		Phó	C c HQ Tây Ninh	KTVHQ 186	80	Miền	80	70	150	
187	Phạm Văn	Thị	10/10/1971		Kiểm tra	C c HQ.TPHCM	KTVHQ 187	88	60	50	71	121	
188	Đào Văn	Thị	15/12/1983		Phó	C c HQ Nghệ An	KTVHQ 188	Miền	62	63	95	158	
189	Nguyễn Lăng	Thị	13/4/1969		Kiểm tra	C c HQ Lào Cai	KTVHQ 189	84	69	58	85	143	
190	Huỳnh Văn	Thị	18/10/1970		Phó	C c HQ Kiên Giang	KTVHQ 190	96	72	65	80	145	
191	Bùi Huệ	Thị	20/5/1961		Kiểm tra	C c HQ.TPHCM	KTVHQ 191	88	80	64	97	161	
192	Nguyễn Văn	Thị	02/02/1962		Nhân viên	C c HQ Khánh Hòa	KTVHQ 192	Miền	65	50	83	133	
193	Trần Thanh	Thị		14/4/77	Kiểm tra	C c HQ Cà Mau	KTVHQ 193	92	75	59	97	156	
194	Đặng Văn	Thị	23/10/1969		Chỉ	C c HQ Tây Ninh	KTVHQ 194	88	64	64	97	161	
195	Nguyễn Hoài	Thị		23/9/1974	Kiểm tra	C c HQ.TPHCM	KTVHQ 195	84	67	75	97	172	
196	Lê Phúc	Thị	23/3/1983		Nhân viên	C c HQ Vũng Nai	KTVHQ 196	Miền	82	50	97	147	
197	Trần Trung	Thị	26/01/1963		Kiểm tra	C c HQ Lào Cai	KTVHQ 197	76	Miền	39	95	134	
198	Trần Thị Thu	Thị		1983	Kiểm tra	C c HQ Bình Định	KTVHQ 198	92	87	65	90	155	
199	Kim	Thị		7/12/1970	Kiểm tra	C c HQ Hà Nội	KTVHQ 199	80	84	92	97	189	
200	Phạm Thị	Thị		10/10/1984	Kiểm tra	C c HQ Lạng Sơn	KTVHQ 200	88	73	83	70	153	

201	Nguyễn Phi	Thụy n	29/7/1986		Kiểm tra	C c HQ.TPHCM	KTVHQ 201	92	71	69	97	166	
202	Nguyễn Công	Trãi	05/10/1967		Chỉ huy	C c HQ An Giang	KTVHQ 202	88	62	78	68	146	
203	Bùi Nguyễn Thị Kiêm	Trang		27/6/1982	Kiểm tra	C c HQ Long An	KTVHQ 203	96	72	67	78	145	
204	Thị Nh	Trang		20/3/1982	Kiểm tra	C c HQ.TPHCM	KTVHQ 204	88	72	81	75	156	
205	Võ Thị Thu	Trang		18/7/1982	Kiểm tra	C c HQ Long An	KTVHQ 205					0	
206	Thị Huyền	Trần		14/5/1977	Kiểm tra	C c HQ Long An	KTVHQ 206	92	69	81	78	159	
207	Trần Bảo	Trần		15/5/1981	Phó chỉ	C c HQ C n Th	KTVHQ 207	88	79	50	80	130	
208	Nguyễn Văn	Trí	10/7/1965		Kiểm tra	C c HQ Tp. à N ng	KTVHQ 208	88	78	52	70	122	
209	Phạm Văn	Trung	25/3/1976		Phó chỉ	C c HQ t nh k L k	KTVHQ 209	Mi n	69	82	75	157	
210	Võ Ngọc Kiên	Trung	2/7/1975		Kiểm tra	C c HQ Qu ng Ninh	KTVHQ 210	88	69	79	97,5	176,5	
211	Võ Văn	Trần	10/06/1974		Kiểm tra	C c HQ Hà N i	KTVHQ 211	76	77	67	95	162	
212	Đặng Thành	Út	21/5/1961		Nhân viên	C c HQ.TPHCM	KTVHQ 212					0	
213	Mạc Văn	Việt	18/6/1976		Kiểm tra	C c HQ i n Biên	KTVHQ 213	88	Mi n	50	90	140	
214	Lê Khái	Vinh	13/04/1963		Nhân viên	C c HQ.TPHCM	KTVHQ 214	80	55	33	85	118	
215	Trần Anh	Vinh	29/7/1980		Kiểm tra	C c HQ Long An	KTVHQ 215	88	81	82	75	157	
216	Trần Văn	Võ	10/3/75		Phó Chỉ	C c HQ Cà Mau	KTVHQ 216	88	73	79	79	158	
217	Nguyễn Thị Hằng	Xuân		12/9/1983	Kiểm tra	C c HQ.TPHCM	KTVHQ 217	100	74	70	52	122	
218	Hoàng Kim	Y n		18/7/1988	Kiểm tra	C c HQ.TPHCM	KTVHQ 218	88	68	83	75	158	
219	Võ Hoàng	Y n		15/9/1985	Kiểm tra	C c HQ.TPHCM	KTVHQ 219	Mi n	71	68	97	165	
220	Võ Thị Hằng	Y n		7/11/1985	Kiểm tra	C c HQ Hà N i	KTVHQ 220	Mi n	71	80	85	165	

